

ĐỀ ÁN
ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH
DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 928 /QĐ-UBND ngày 05/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I
MỞ ĐẦU

I. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Trong thời đại nền kinh tế số phát triển, hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, các nhân kinh doanh (sau đây gọi chung là hộ kinh doanh) cũng phát triển nhanh chóng không chỉ hoạt động theo mô hình truyền thống mà còn phát triển mạnh mẽ với nhiều hình thức kinh doanh mới như: kinh doanh thương mại điện tử, hợp tác kinh doanh với tổ chức, kinh doanh trong mô hình kinh tế chia sẻ, kinh doanh cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới... Sự đa dạng về mô hình hoạt động và số lượng lớn hộ kinh doanh tham gia kinh doanh đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của kinh tế - xã hội. Tại An Giang kết quả, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2024 đạt 7,16%. GRDP bình quân đầu người đạt 66,24 triệu đồng/năm. Tổng thu ngân sách đạt 7.850 tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.220 triệu USD. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 47.890 tỷ đồng, tăng 21,91%. Trong khi số thu từ khu vực hộ kinh doanh (không kể thu từ cá nhân cho thuê tài sản) năm 2024 của nhiều huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh An Giang tăng không đáng kể so với năm 2020, chưa đảm bảo sự đồng tốc trên địa bàn tỉnh.

Xác định công tác quản lý hộ kinh doanh có ý nghĩa quan trọng trong nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, ngành Thuế đã chủ động triển khai nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý hộ kinh doanh, thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong từng khâu quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, đã đạt những chuyển biến tích cực: Số thu thuế đối với hộ kinh doanh năm 2024 là 373.972 triệu đồng.

Tuy nhiên, công tác quản lý hộ kinh doanh còn tồn tại các bất cập như: số thu qua các năm tăng trưởng không đồng đều, vẫn còn sự khác biệt về chính sách thuế (phương pháp tính thuế, tỷ lệ tính thuế) giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp dẫn đến các hộ kinh doanh quy mô lớn nhưng không chuyển đổi lên doanh nghiệp và rủi ro về việc sử dụng hóa đơn hộ kinh doanh để hợp thức hóa chi phí cho doanh nghiệp; công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành trong thời gian qua có thực hiện nhưng thiếu chặt chẽ, không thường xuyên; công tác hiện đại hóa, chuyển đổi số đối với hộ kinh doanh còn đạt thấp; hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh phát triển nhanh chóng với sự đa dạng về đối tượng, mô hình hoạt động trong khi phương thức quản lý thuế còn thủ công, đội ngũ nhân sự cấp xã phường còn hạn chế, quy mô thu chưa tương xứng chưa tạo sự công bằng trong đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo

nên dư luận chưa tốt. Nhằm tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước nói chung và công tác quản lý thuế nói riêng đối với hộ kinh doanh trong năm 2025 và các năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Đề án **“Đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh”** để đưa ra các giải pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tổng thể và tổ chức triển khai các giải pháp thống nhất trên toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Việc thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh” nhằm mục tiêu và nhiệm vụ:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

- Chuyển đổi chế độ khoán thuế với hộ kinh doanh sang chế độ tự tính, tự khai, tự nộp bằng phương thức điện tử, quản lý số trên cơ sở dữ liệu tập trung.
- Bao quát quản lý đầy đủ các đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
- Nâng dần tỷ trọng đóng góp số thu ngân sách nhà nước của hộ kinh doanh tương ứng với quy mô và sự phát triển của hộ kinh doanh.

b) Mục tiêu cụ thể:

- + 100% cá nhân có đăng ký kinh doanh được quản lý.
- + Đảm bảo các hộ kinh doanh có kinh doanh đều có đăng ký kinh doanh theo quy định.
- + Kiện toàn chức năng bản đồ số hộ kinh doanh để quản lý đối tượng.
- + Nâng tỷ lệ đóng góp ngân sách nhà nước của hộ kinh doanh tương ứng với tốc độ tăng trưởng GRDP theo từng địa bàn trong tỉnh.
- + 100% hộ kinh doanh sử dụng phương thức khai thuế điện tử.
- + 80% số thu từ hộ kinh doanh được nộp theo phương thức điện tử.
- + Kiểm soát rủi ro về hóa đơn.

2. Nhiệm vụ

- Tập trung triển khai công tác thu thuế đối với hộ kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ, hàng ăn và triển khai hóa đơn điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nhằm chống thất thu thuế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, kiểm tra góp phần đưa công tác quản lý thuế nói chung và công tác quản lý thuế hộ kinh doanh đi vào nề nếp, đúng quy định; chống thất thu Ngân sách nhà nước, đảm bảo công bằng, công khai, xây dựng ngành thuế ngày càng trong sạch vững mạnh.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ được giao; gắn nhiệm vụ cụ thể của tập thể, cá nhân trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh theo nguyên tắc: Không bỏ sót hộ kinh doanh; thực hiện điều tra, khảo sát, ấn định doanh thu sát với doanh thu thực tế theo từng ngành nghề, quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của từng hộ kinh doanh.

- Chuẩn hóa dữ liệu của hộ kinh doanh theo Đề án 06 đồng thời với việc chuẩn hóa dữ liệu quản lý thuế (nợ thuế, nộp thừa thuế,... đúng đối tượng).

- Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh đủ điều kiện đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký sử dụng hóa đơn; thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, thông tin của hộ kinh doanh để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để người nộp thuế ổn định sản xuất, kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và phòng ngừa rủi ro trong quản lý thuế, không để xảy ra tình trạng mua, bán hóa đơn, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp.

- Thực hiện rà soát, kiểm tra phát hiện những hộ kinh doanh chưa quản lý thuế, hộ kinh doanh có doanh thu chưa sát với ngành nghề, quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh thực tế; hộ kinh doanh thực hiện khai thuế, sử dụng hóa đơn chưa đúng quy định; qua đó nắm bắt những việc đã làm được, những mặt còn tồn tại, hạn chế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, đồng thời xử lý những hộ kinh doanh có sai phạm về thuế và công chức có sai phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Quản lý thuế, các Luật thuế và Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề án

a) Đối tượng của đề án:

- Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Phạm vi nghiên cứu của đề án:

Thông nhất toàn tỉnh về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.

4. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế;

Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC;

Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Công văn số 3987/BTC-CT ngày 31/3/2025 của Bộ Tài chính về việc chỉ đạo công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh; đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền;

Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục Thuế.

Phần II

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

I. KHÁI NIỆM

- Quản lý thuế: là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tổ chức, thực hiện, giám sát và kiểm tra việc thu thuế theo quy định của pháp luật.

- Hộ kinh doanh: là cơ sở sản xuất, kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

- Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh: là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tổ chức, thực hiện, giám sát và kiểm tra việc thu thuế theo quy định của pháp luật đối với hộ kinh doanh.

II. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

Nguyên tắc quản lý thuế đối với hộ kinh doanh được xây dựng dựa trên tính minh bạch, công bằng, hiệu quả và phù hợp với quy mô, đặc điểm kinh doanh. Trước hết, quản lý thuế tuân theo nguyên tắc tự khai, tự nộp, tức là hộ kinh doanh có trách nhiệm kê khai trung thực doanh thu và nộp thuế đúng hạn. Đối với hộ kinh doanh nộp thuế khoán, cơ quan thuế áp dụng phương pháp khoán, xác định mức thuế dựa trên quy mô, địa điểm và ngành nghề kinh doanh. Bên cạnh đó, nguyên tắc quản lý thuế theo rủi

ro được áp dụng nhằm tập trung kiểm tra, thanh tra các trường hợp có dấu hiệu trốn thuế, kê khai sai. Ngoài ra, quản lý thuế còn đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin, giúp đơn giản hóa thủ tục kê khai, nộp thuế và sử dụng hóa đơn điện tử. Cơ quan thuế cũng thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, công bố rõ ràng các mức thuế, chính sách thuế để hộ kinh doanh dễ dàng thực hiện. Đồng thời, Nhà nước luôn khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hỗ trợ và tạo điều kiện cho hộ kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế một cách thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thuế và đảm bảo công bằng trong môi trường kinh doanh.

III. NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

- Nội dung quản lý thuế đối với hộ kinh doanh bao gồm nhiều hoạt động nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế và tăng cường tính minh bạch, công bằng trong quản lý thuế.

- Trước hết, công tác đăng ký thuế là bước đầu tiên trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh. Các hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thuế ngay khi bắt đầu hoạt động kinh doanh. Việc đăng ký giúp cơ quan thuế kiểm soát được số lượng hộ kinh doanh hoạt động và đảm bảo các đối tượng này thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.

- Tiếp theo, công tác kê khai và tính thuế là nội dung quan trọng trong quản lý thuế. Hộ kinh doanh có thể kê khai theo phương pháp khoán hoặc phương pháp kê khai. Đối với hộ kinh doanh nộp thuế khoán, cơ quan thuế xác định mức doanh thu dự kiến và áp dụng mức thuế tương ứng. Còn đối với hộ kê khai, có trách nhiệm khai báo đầy đủ doanh thu, chi phí để tính thuế theo quy định.

- Nội dung quan trọng khác là thu và nộp thuế. Các hộ kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ thuế đúng thời hạn theo quy định của cơ quan thuế. Việc thu thuế ngày càng được hiện đại hóa thông qua hệ thống kê khai thuế điện tử, giúp giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian cho hộ kinh doanh.

- Bên cạnh đó, quản lý hóa đơn, chứng từ cũng là một phần quan trọng trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn phải thực hiện đúng các quy định về hóa đơn điện tử, ghi nhận doanh thu chính xác, hạn chế tình trạng trốn thuế và gian lận thuế.

- Công tác kiểm tra được thực hiện để giám sát việc tuân thủ pháp luật thuế của hộ kinh doanh. Cơ quan thuế sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các hộ kinh doanh có dấu hiệu kê khai sai hoặc trốn thuế. Nếu phát hiện vi phạm, hộ kinh doanh có thể bị xử phạt hành chính, truy thu thuế hoặc áp dụng các biện pháp chế tài khác.

- Cuối cùng, tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế cũng là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý thuế. Cơ quan thuế thường xuyên tổ chức các chương trình hướng dẫn, cung cấp thông tin để giúp hộ kinh doanh thực hiện đúng nghĩa vụ thuế, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật.

IV. CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

- Các phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh được triển khai nhằm

đảm bảo thu đúng, thu đủ, góp phần nâng cao hiệu quả thu ngân sách nhà nước và tạo môi trường kinh doanh công bằng.

- Một trong những phương pháp quan trọng là phương pháp kê khai thuế, áp dụng cho những hộ kinh doanh có doanh thu lớn, có sử dụng hóa đơn và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định. Với phương pháp này, hộ kinh doanh phải tự kê khai doanh thu, chi phí và tính số thuế phải nộp. Cơ quan thuế giám sát và kiểm tra việc kê khai để đảm bảo tính chính xác và minh bạch.

- Phương pháp tiếp theo là phương pháp thuế khoán, áp dụng cho các hộ kinh doanh nhỏ, không thực hiện chế độ kế toán đầy đủ. Cơ quan thuế căn cứ vào quy mô kinh doanh, ngành nghề, địa điểm và các yếu tố liên quan để xác định mức thuế khoán phù hợp. Mức thuế này được công khai và điều chỉnh theo biến động thực tế của hoạt động kinh doanh.

- Một phương pháp quan trọng khác là quản lý thuế dựa trên rủi ro, theo đó cơ quan thuế tập trung kiểm tra, thanh tra đối với các hộ kinh doanh có dấu hiệu kê khai sai, trốn thuế hoặc có doanh thu lớn nhưng nộp thuế thấp. Việc áp dụng phương pháp này giúp tối ưu hóa nguồn lực quản lý thuế và nâng cao tính hiệu quả trong kiểm soát thuế.

- Bên cạnh đó, cơ quan thuế cũng áp dụng phương pháp quản lý thuế điện tử, bao gồm kê khai thuế trực tuyến, nộp thuế qua ngân hàng và sử dụng hóa đơn điện tử. Việc chuyển đổi sang phương thức điện tử giúp đơn giản hóa thủ tục, giảm thiểu sai sót, tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan thuế trong việc giám sát, kiểm tra.

- Ngoài ra, một phương pháp khác là quản lý thuế thông qua cơ chế tự giám sát và cộng đồng. Cơ quan thuế tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ thuế, đồng thời khuyến khích người dân giám sát hoạt động kinh doanh để phát hiện và ngăn chặn các hành vi trốn thuế.

- Để tăng cường tính minh bạch, cơ quan thuế cũng áp dụng phương pháp công khai thông tin thuế, theo đó mức thuế khoán, danh sách hộ kinh doanh nộp thuế được niêm yết công khai để người dân có thể theo dõi. Điều này giúp tạo sự công bằng giữa các hộ kinh doanh, tránh tình trạng thất thu thuế.

Như vậy, các phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh bao gồm kê khai thuế, thuế khoán, quản lý dựa trên rủi ro, ứng dụng công nghệ số, tăng cường tự giám sát và công khai thông tin. Việc áp dụng đồng bộ các phương pháp này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý thuế mà còn góp phần tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và thuận lợi cho hộ kinh doanh.

Phần III

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH HIỆN NAY

I. TỔNG QUAN VỀ NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỪ HỘ KINH DOANH

Số thu thuế đối với hộ kinh doanh năm 2024 là 373.972 triệu đồng, tăng 13% so với số thu hộ kinh doanh cùng kỳ năm 2023 (2023 là 330.807 triệu đồng); So với tổng số thu ngân sách nhà nước, số thu từ hộ kinh doanh chỉ chiếm gần 0,5%.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

1. Quản lý đối tượng

Theo số liệu quản lý của ngành thuế An Giang, đến hết năm 2024 thì tổng số hộ kinh doanh là 37.241 hộ, trong đó cá nhân kinh doanh có (doanh thu < 100 triệu đồng/năm) không phải nộp thuế là 13.234 hộ, chiếm 35,6%; hộ kinh doanh khoán thuế là 22.824 hộ, chiếm 61,2%; hộ kinh doanh kê khai là 1.183 hộ, chiếm 3,2%. Hộ kinh doanh ổn định trong 5 năm qua (hộ khoán + hộ kê khai) chỉ tăng trưởng 8,6% (2024: 37.241 hộ; 2020: 34.302 hộ).

Việc quản lý đối tượng hộ kinh doanh còn một số vướng mắc bất cập như sau:

- Về việc rà soát, xác minh, định danh hộ kinh doanh: thời gian qua, cơ quan thuế các cấp đã tăng cường việc phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc triển khai liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, để quản lý đối tượng, chống bỏ sót hộ. Tuy nhiên, việc cập nhật dữ liệu giữa hai hệ thống còn chưa kịp thời (có trường hợp cơ quan thuế đã thu hồi mã số thuế nhưng cơ quan đăng ký kinh doanh chưa thu hồi do người nộp thuế không đề nghị). Vẫn còn tình trạng đăng ký hộ kinh doanh để phục vụ các mục đích cá nhân như vay ngân hàng, đi nước ngoài, lắp điện 3 pha... dẫn đến việc rà soát, xác minh, theo dõi đối với các trường hợp trên gây tốn thời gian và nhân lực của Cơ quan thuế.

- Các hộ kinh doanh thương mại điện tử (TMĐT) kinh doanh trên các nền tảng số thường không có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, căn cước công dân, cũng như không có hoặc ghi không rõ địa điểm kinh doanh, kho hàng cố định, bên cạnh đó có nhiều đối tượng sử dụng tên trên các nền tảng TMĐT khác với tên ngoài đời thực. Một số trường hợp địa chỉ cung cấp trên sàn TMĐT là địa chỉ ảo, thực tế hoạt động kinh doanh và đăng ký thuế tại tỉnh thành khác. Do đó cơ quan thuế gặp nhiều khó khăn trong việc định danh, liên hệ và quản lý thuế đối với các cá nhân kinh doanh TMĐT.

- Thông tin thu thập từ sàn TMĐT còn chưa đầy đủ để định danh toàn bộ tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn (thiếu thông tin mã số thuế, căn cước công dân, số điện thoại, doanh thu, địa chỉ...), độ tin cậy và ổn định của dữ liệu chưa được đảm bảo.

- Số lượng cá nhân hộ kinh doanh cung cấp hàng hóa dịch vụ thông qua các nền tảng rất lớn, nhiều thành phần, quy mô từ rất nhỏ đến rất lớn trong khi nguồn nhân lực của cơ quan thuế là có hạn nên việc thực hiện rà soát để định danh toàn bộ đối tượng là khó khăn.

- Về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh thương mại điện tử, quy định quản lý thuế hiện hành đối với hộ kinh doanh thương mại điện tử đang tồn tại bất cập, chưa có quy định đặc thù trong việc quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh thương mại điện tử về phương pháp kê khai, nộp thuế gây hạn chế trong quá trình quản lý cho cơ quan thuế. Mô hình quản lý và thu thuế theo truyền thống không phù hợp với các hộ kinh doanh thương mại điện tử.

- Cơ chế chính sách quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế nói chung và lĩnh vực chuyên ngành khác chưa bao quát hết các hoạt động TMĐT, chưa nhận diện được đầy đủ các hình thái, mô hình và cách thức hoạt động của toàn bộ hệ sinh thái TMĐT, do đó còn thiếu những quy định quản lý đặc thù, phù hợp, hiệu quả đối với các mô hình kinh doanh TMĐT khác nhau.

2. Quản lý doanh thu, mức thuế

Theo số liệu về kết quả quản lý thuế của ngành thuế tỉnh An Giang, đối với hộ kinh doanh trong 03 năm qua cho thấy mức thuế bình quân hộ kê khai cả tỉnh năm 2023 là 3,5 triệu đồng/tháng, tăng 460% so với mức thuế bình quân hộ khoán sử dụng hóa đơn quyền năm 2021 là 0,76 triệu đồng/tháng, tăng 29,6% so với mức thuế bình quân hộ kê khai năm 2022 là 2,7 triệu đồng. Nếu xét theo từng huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh của năm 2024 thì mức bình quân thuế hộ kê khai từ 2,5 – 4,1 triệu đồng/hộ/tháng; mức bình quân thuế khoán chỉ từ 454 nghìn đồng - trên 1,2 triệu đồng/hộ/tháng.

Trong năm 2024 mức thuế bình quân/hộ kê khai cả tỉnh là 3,2 triệu đồng bằng 91,4% so với mức thuế bình quân/hộ kê khai năm 2023 là 3,5 triệu đồng; mức thuế bình quân/hộ khoán nộp thuế cả tỉnh năm 2024 là 1,458 triệu đồng bằng 101% so với mức thuế bình quân/hộ khoán nộp thuế năm 2023 là 1.440 triệu đồng.

Việc quản lý doanh thu, mức thuế đối với hộ kinh doanh còn một số tồn tại, khó khăn, cụ thể:

- Đối với hộ khoán: Theo Thông tư số 40/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính căn cứ xác định thuế khoán là: Hồ sơ khai thuế của hộ kinh doanh; cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế, ý kiến tham vấn của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn, và kết quả công khai thông tin và tiếp nhận ý kiến phản hồi từ Hội đồng tư vấn thuế, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn, hộ khoán và các tổ chức, cá nhân khác. Một số các tiêu chí để xác định doanh thu (ngành nghề, số lao động, địa chỉ kinh doanh, diện tích kinh doanh, thời gian kinh doanh) đã được đưa vào Tờ khai 01/CNKD để hộ khoán kê khai hàng năm. Tuy nhiên việc quản lý doanh thu tính thuế khoán hiện nay còn tình trạng chưa sát với thực tế, cơ quan thuế không đủ cơ sở để xác định, còn mang nặng cảm tính dễ gây tranh cãi giữa người nộp thuế và cán bộ thuế, tiềm ẩn nhiều rủi ro cho cơ quan thuế khi giải trình với các cơ quan chức năng.

- Đối với hộ kê khai: hộ kinh doanh có xu hướng lựa chọn hình thức khoán thay vì hình thức kê khai. Hộ kê khai còn xảy ra tình trạng không lưu trữ, không có hóa đơn, chứng từ hàng hóa mua vào; hộ kê khai xuất hóa đơn hàng hóa, dịch vụ bán ra không đầy đủ.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh

- Hiện nay hầu hết các Đội Thuế liên huyện chưa xây dựng cơ sở dữ liệu riêng về hộ kinh doanh theo địa bàn, chỉ căn cứ vào thông tin từ hồ sơ khai thuế của hộ kinh doanh qua các năm, kết quả khảo sát doanh thu thuế hộ khoán hàng năm để xác định doanh thu dự kiến và lấy ý kiến kiến Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn để làm căn cứ lập bộ thuế hộ khoán.

- Về xây dựng dữ liệu bản đồ số hộ kinh doanh, gần 97% hộ kinh doanh nộp

thuế khoán đã công khai trên Bản đồ số hộ kinh doanh. Chưa ghi nhận ý kiến phản hồi về hộ kinh doanh đã tiếp nhận trên Bản đồ số hộ kinh doanh.

- Về rà soát chuẩn hóa mã số thuế, tổng số lượng mã số thuế hộ, cá nhân kinh doanh là 37.009 mã số thuế, đã thực hiện rà soát cập nhật căn cước công dân đạt tỷ lệ rà soát: 93% (34.429MST/37.009 mã số thuế), có tỷ lệ khớp đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bình quân đạt: 89,5% (33.124 mã số thuế/37.009 mã số thuế).

- Về cơ sở dữ liệu của sàn TMĐT, đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức cũng như đã chú trọng hơn đối với trách nhiệm cung cấp thông tin của các Sàn cho cơ quan thuế. Tuy nhiên, qua phân tích số liệu do các sàn cung cấp tại kỳ cung cấp thông tin trước quý 3/2024 thì thấy rằng dữ liệu vẫn còn tình trạng chưa đầy đủ, thiếu tin cậy, không tương xứng với quy mô thực tế.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh còn một số tồn tại hạn chế, cụ thể:

- Theo quy định, cơ quan thuế thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu riêng (quy mô, nhân công, vốn đầu tư...) để làm cơ sở quản lý doanh thu, mức thuế. Tuy nhiên, hầu hết các Đội Thuế chưa xây dựng cơ sở dữ liệu riêng (quy mô, nhân công, vốn đầu tư...) để làm cơ sở quản lý doanh thu, mức thuế. Các Đội Thuế mới dừng ở dữ liệu do cơ quan thuế đang quản lý như doanh thu và mức thuế khoán năm trước, khảo sát doanh thu hàng quý trong năm ... và dựa trên dữ liệu kê khai của NNT như số lao động, hợp đồng cho thuê mượn mặt bằng,...

- Cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế hiện nay chủ yếu là dữ liệu được đưa vào hệ thống thông tin tích hợp tập trung của ngành thuế (TMS). Tuy nhiên, dữ liệu tương đối rời rạc, chưa đầy đủ chưa có những chức năng tổng hợp, phân tích nâng cao nhằm hỗ trợ cán bộ nắm bắt tình hình kinh doanh của hộ kinh doanh.

- Hiện tại cơ sở dữ liệu mới chỉ thu thập được từ các sàn giao dịch TMĐT, còn trên các nền tảng TMĐT khác (facebook, zalo, youtube, ...) chưa có cơ chế thu thập thông tin.

- Đối với thông tin thu thập từ sàn TMĐT còn chưa đầy đủ để định danh toàn bộ tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn (thiếu thông tin mã số thuế, căn cước công dân, số điện thoại, doanh thu, địa chỉ...), độ tin cậy và ổn định của dữ liệu chưa được đảm bảo. Đối với thông tin do công cụ quét dữ liệu chưa có căn cứ pháp lý vững chắc, là thông tin đánh giá rủi ro, không có thông tin để định danh cá nhân (chỉ có mã gian hàng, thời gian gian hàng đã hoạt động trên sàn, số lượt theo dõi, các sản phẩm kinh doanh của gian hàng, giá bán của sản phẩm (theo giá niêm yết), số lượng sản phẩm đã bán được (thông tin lũy kế từ khi gian hàng bắt đầu hoạt động đến khi quét dữ liệu), địa chỉ tỉnh/thành phố nơi đặt kho hàng).

- Ngoài ra, chưa có dữ liệu để kiểm soát tốt, theo dõi lượng hàng hóa cũng như doanh thu phát sinh trong các trường hợp như: các cá nhân kinh doanh TMĐT khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ không xuất hóa đơn hoặc xuất hóa đơn không đúng thực tế, phương thức thanh toán bằng tiền mặt là chủ yếu, hoặc nếu thanh toán qua ngân hàng thì sử dụng các tài khoản ngân hàng không đăng ký với cơ quan thuế.

4. Quản lý sử dụng hóa đơn của hộ kinh doanh (HKD)

- Đối với hộ khoán, số lượng hộ khoán sử dụng hóa đơn điện tử năm 2023 là

1.691 hộ (giảm 28% so với năm 2022 là 485 hộ). Trong năm 2024: Số lượng hộ khoán sử dụng hóa đơn điện tử là 1.298 hộ (bằng 76,7 % so với số lượng hộ khoán sử dụng hóa đơn điện tử năm 2023).

- Qua rà soát dữ liệu về số hộ khoán có chênh lệch giá trị hàng hóa dịch vụ mua vào lớn hơn (doanh thu khoán + doanh thu sử dụng hóa đơn) là 02 hộ, với doanh thu 28.950 triệu đồng.

- Đối với hộ kê khai, qua rà soát số liệu trên dữ liệu hóa đơn điện tử, số lượng hộ kê khai sử dụng hóa đơn điện tử năm 2023 là 1.276 hộ (tăng trưởng 7,1% so với năm 2022 là 1.191 hộ). Trong năm 2024: Số lượng hộ kê khai sử dụng hóa đơn điện tử là 1.238 hộ (bằng 96,7 % so với số lượng hộ kê khai sử dụng hóa đơn điện tử năm 2023).

- Trong quý I/2025, đã có 62 doanh nghiệp, HKD (26 DN, 36 HKD) đăng ký và sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công, với số lượng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền là 5.442.633 hóa đơn (DN 5.410.791 hóa đơn, HKD 31.842 hóa đơn). Lũy kế từ khi triển khai đến hết quý I/2025, đã có 1.872 doanh nghiệp, HKD (1.365 DN, 507 HKD) đăng ký và sử dụng HĐĐT của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công, với số lượng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền là 24.160.446 hóa đơn (Doanh nghiệp 24.025.478 hóa đơn, HKD 134.968 hóa đơn), bình quân 12.906 hóa đơn/NNT đã đăng ký sử dụng.

Việc quản lý sử dụng hóa đơn của hộ kinh doanh còn tồn tại một số vướng mắc, bất cập như sau:

- Hộ kê khai xuất hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ đầu vào. Khi cơ quan thuế phát hiện thì không còn hàng hóa để kiểm tra nên rất khó để xử lý. Hiện nay, chưa quản lý được các nguồn hàng hóa đang trôi nổi trên thị trường, tình trạng nhập lậu đang xảy ra thường xuyên dẫn đến việc không quản lý được tính hợp lệ của hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa đầu vào.

- Nếu quy định không có hóa đơn đầu vào thì thu ngay 10% sẽ dẫn đến rủi ro về việc hợp thức hóa cho hàng hóa không có chứng từ đầu vào, hàng lậu.

- Việc rà soát hộ kinh doanh triển khai HĐĐT khởi tạo máy tính tiền gặp nhiều khó khăn do chưa nắm rõ đối tượng thuộc diện triển khai cũng một phần do người nộp thuế chưa thực sự muốn chuyển đổi sang hình thức HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền vì chưa hiểu rõ lợi ích và có tâm lý sợ bị cơ quan thuế giám sát, quản lý.

- Người tiêu dùng chưa có thói quen lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ; cần có chế tài đối với hộ kinh doanh đăng ký nhưng không sử dụng hóa đơn; thói quen sử dụng tiền mặt khi thanh toán mua bán hàng hóa, dịch vụ.

- Quy định về xuất hóa đơn, kê khai tại trụ sở chính đối với các doanh nghiệp có nhiều chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ ở các tỉnh khác nên nếu Công ty mẹ chưa thực hiện triển khai thì các đơn vị này cũng không thể triển khai được.

- Các biện pháp khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn chưa đủ mạnh, mặc dù ngành Thuế đã triển khai chương trình hóa đơn may mắn nhưng số lượng giải cũng như giá trị giải thưởng còn thấp do nguồn kinh phí từ các cơ quan Thuế địa phương còn hạn chế.

- Nhiều hộ kinh doanh đã triển khai nhưng không xuất hóa đơn vì lý do: đối tượng triển khai có thể còn chưa phù hợp, hiện đang triển khai không tính đến quy mô nên có những hộ kinh doanh quy mô nhỏ chưa cần thiết phải sử dụng cũng đang yêu cầu phải sử dụng sẽ dẫn đến việc chống đối. Đối với hộ kinh doanh quy mô nhỏ thực hiện khởi tạo hóa đơn từ máy tính tiền sẽ không được thuận tiện do không đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất và nơi kinh doanh chật hẹp.

- Khi bắt đầu triển khai nhiều đơn vị cung cấp giải pháp và truyền nhận còn chưa có mức giá cung cấp dịch vụ phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền - giải pháp này giá trị hóa đơn thấp nhưng số lượng hóa đơn rất lớn nên cần phải có gói dịch vụ ưu đãi hơn các hình thức hóa đơn thông thường khác.

- Người nộp thuế còn khó khăn trong việc sử dụng hóa đơn điện tử nói chung và hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nói riêng do hiện nay còn khó khăn trong việc tích hợp, liên kết giữa phần mềm bán hàng, giải pháp hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền của các Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

- Khó khăn trong việc xác định người nộp thuế thuộc diện phải sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền vì ngành nghề kinh doanh thực tế khác ngành nghề đăng ký thuế trên TMS, việc phân loại đối tượng áp dụng HĐĐT từ máy tính tiền không chính xác do sai thông tin ngành nghề.

- Các đơn vị kinh doanh theo chuỗi, quản lý theo hệ thống tập trung, các đơn vị sử dụng phần mềm nước ngoài cần thời gian để đánh giá hệ thống phần mềm chuyển đổi phần mềm sử dụng HĐĐT từ máy tính tiền.

- Các cơ sở kinh doanh cần phải trang bị các thiết bị kết nối để thực hiện đúng chức năng của loại hóa đơn này dẫn đến việc tăng chi phí nhưng chưa có sự hỗ trợ về mặt chi phí, đặc biệt đối với các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, cơ sở vật chất kém.

- Việc kết nối trực tiếp giữa các máy tính tiền của người nộp thuế với ứng dụng của cơ quan thuế không thể thực hiện được mà phải qua trung gian các Nhà cung cấp giải pháp phần mềm hóa đơn điện tử để lập hóa đơn điện tử và truyền dữ liệu về cơ quan thuế.

- Cơ quan thuế sau khi phân loại đối tượng áp dụng hoá đơn điện tử từ máy tính tiền thì người nộp thuế thay đổi ngành nghề kinh doanh nhưng người nộp thuế không kê khai lại ngành nghề kinh doanh với bên đăng ký kinh doanh gây khó khăn trong việc quản lý sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

5. Công tác thu nợ thuế

- Theo cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh thì lũy kế đến thời điểm tháng 01 năm 2025 cả tỉnh có 21.188 mã số thuế hộ kinh doanh ở trạng thái không còn hoạt động tại địa chỉ (TT 06) có tình trạng nợ thuế, cụ thể:

- Có 42.191 mã số thuế hộ kinh doanh còn nợ thuế trên 90 ngày đến kỳ tháng 01/2025 với số nợ thuế là 83.521 triệu đồng.

Công tác thu nợ thuế còn một số tồn tại, bất cập như sau:

- Tình trạng nợ đọng thuế đối với hộ kinh doanh còn phổ biến. Công tác đôn đốc,

cường chế nợ thuế bằng phương thức điện tử còn hạn chế do thiếu thông tin đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, Email của hộ kinh doanh.

6. Công tác xử lý vi phạm hành chính

- Hàng quý cơ quan thuế khai thác thông tin của Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) chia sẻ, cơ quan thuế trên toàn tỉnh đã thực hiện rà soát các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT để đưa vào diện quản lý, yêu cầu kê khai phù hợp thực tế, điều chỉnh doanh thu và xử lý truy thu 91 triệu đồng.

Số thu từ công tác rà soát hoạt động TMĐT cả tỉnh lũy kế từ năm 2022 đến năm 2024 là 7.781 triệu đồng, trong đó, năm 2022: 2.022 triệu đồng, năm 2023: 4.138 triệu đồng, năm 2024: 1.621 triệu đồng.

Việc xử lý vi phạm hành chính đối với hộ kinh doanh tại các địa phương còn chưa đồng bộ, chưa có sự phối hợp tham gia của các chính quyền địa phương trong công tác xử lý vi phạm hành chính đối với các vi phạm về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.

7. Tổ chức nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý thuế

Đến hết tháng 03 năm 2025, toàn tỉnh có 05 Đội thuế liên huyện với số công chức thuộc Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân kinh doanh là 100 người (chiếm khoảng 19,8%) trong số lượng công chức Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang), số hộ khoán quản lý là 36.058 hộ, số thuế phát sinh là 34.430 triệu đồng/tháng, trung bình cả tỉnh 1 cán bộ công chức thuộc Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân kinh doanh quản lý 360 hộ khoán và quản lý số thuế khoán là 344 triệu đồng/tháng (4.128 triệu đồng/năm).

Việc tổ chức nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý đối với hộ kinh doanh vẫn còn nhiều hạn chế do:

- Đối tượng hộ kinh doanh nộp thuế khoán lớn và luôn có biến động phát sinh mới, nghỉ, bỏ kinh doanh; trong khi lực lượng công chức quản lý thuế hộ kinh doanh mỏng (bình quân mỗi 01 công chức hơn 01 xã, phường). Thiết bị phục vụ công tác quản lý như máy tính cho công chức còn thiếu.

- Do số thu ngân sách tại khu vực hộ kinh doanh chiếm tỷ trọng thấp (từ 0,3% đến 0,5% tổng thu ngân sách địa phương), do đó nguồn lực áp dụng đối với khu vực trên chưa được các đơn vị quan tâm.

- Cơ quan thuế đã tích cực thực hiện tuyên truyền về chính sách pháp luật thuế đến các chủ thể phát sinh hoạt động kinh doanh TMĐT, tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một bộ phận người nộp thuế chưa tự giác tuân thủ, chấp hành nghĩa vụ thuế theo quy định, tiềm ẩn rủi ro như: chỉ thực hiện đăng ký thuế, chưa kê khai thuế; kê khai không đầy đủ doanh thu và nộp chậm tiền thuế theo quy định.

- Các cá nhân tham gia kinh doanh trên các Sàn TMĐT phần lớn chưa thực hiện đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc rà soát, xác minh đưa vào quản lý.

8. Phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý thuế

Trong thời gian vừa qua, cơ quan thuế đã có nhiều phối hợp với các cơ quan ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, cũng như Ủy ban nhân dân xã,

phường, thị trấn trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cụ thể:

- Các phòng chức năng cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan thuế tổ chức tuyên truyền, phổ biến về pháp luật thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, hộ kinh doanh như: tra cứu và phản hồi thông tin về hộ kinh doanh trên Bản đồ số hộ kinh doanh, đăng ký, kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế, các kênh giao dịch điện tử của Ngân hàng và ứng dụng Etax Mobile của ngành Thuế.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp cơ quan thuế trong công tác quản lý thường xuyên tại địa bàn và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông.

- Các cơ quan có liên quan tại địa phương phối hợp với cơ quan thuế tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố theo thẩm quyền thực hiện phân bổ, quyết định dự toán thu chi tiết đối với từng quận, huyện, thị xã, thành phố trên từng địa bàn.

- Cơ quan Công Thương tỉnh kết nối, cung cấp thông tin liên quan để phối hợp với cơ quan thuế trong quản lý thuế đối với các cá nhân hoạt động thương mại điện tử.

- Cơ quan Công an tỉnh, huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, xử lý, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, tiếp nhận các hồ sơ do cơ quan quản lý thuế phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực thuế chuyển đến.

Mặc dù việc phối hợp giữa cơ quan thuế với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh giúp cho công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh đạt được những kết quả tích cực. Song việc phối hợp giữa cơ quan thuế với các cơ quan liên quan vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Việc phối hợp hướng dẫn, đôn đốc hộ kinh doanh giữa cơ quan thuế và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn trong công tác đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế chưa được chặt chẽ, chưa có quy trình phối hợp dẫn đến có sự chưa đồng bộ trong giải quyết các tình huống phát sinh của các cơ quan thuế.

- Việc thu thập thông tin dữ liệu tài khoản, xác minh dòng tiền với Ngân hàng còn gặp nhiều khó khăn, thời gian xử lý dài.

- Theo quy định tại Chương II Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn, Thông tư số 80/2021/TT-BTC không có nội dung chi trả kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn. Do đó không có căn cứ để lập, phân bổ và giao dự toán để thực hiện chi trả cho nội dung này. Trước đây, đã có quy định chi mỗi thành viên trong Hội đồng tư vấn thuế 50.000 đồng/người, tạo động lực cho các thành viên tích cực phối hợp với cơ quan Thuế.

- Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) đã phối hợp với đầu mối của các bộ, ngành xây dựng kế hoạch chi tiết về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ ngành và đã triển khai việc chia sẻ thông tin tuy nhiên mới là việc chia sẻ dữ liệu thủ công, chưa đáp ứng thường xuyên, kịp thời.

- Các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực TMĐT (đơn vị logistic, ngân hàng thương mại, nhà cung cấp dịch vụ mạng...) khi được cơ quan thuế yêu cầu cung cấp thông tin về các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT thì cung cấp thông tin còn cầm chừng, thậm chí có đơn vị không cung cấp với lý do bảo mật thông tin khách hàng, có văn bản từ chối cung cấp thông tin và yêu cầu phải có đầy đủ họ tên, chứng minh thư hoặc căn cước công dân và hồ sơ từ cơ quan điều tra mới có thể cung cấp thông tin từ khách hàng gây khó khăn cho công tác quản lý thuế.

III. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

1. Nguyên nhân vướng mắc chung đối với hộ kinh doanh

Nguyên nhân khó khăn chung của những tồn tại, vướng mắc trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh gồm:

a) Nguyên nhân chủ quan:

- Hộ kinh doanh thiếu tự giác trong kê khai doanh thu, hộ khoán không kê khai điều chỉnh doanh thu khi thay đổi quy mô kinh doanh.

- Ý thức chấp hành quy định sử dụng hóa đơn hộ kê khai còn chưa được tốt, còn xảy ra tình trạng hộ kê khai muốn giấu doanh thu nên không muốn xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người mua thì chưa có thói quen lấy hóa đơn khi mua hàng hóa.

- Hộ kê khai không đáp ứng đầy đủ chế độ sổ sách kế toán hóa đơn, việc duy trì sổ sách kế toán cũng phát sinh những chi phí hoạt động đối với hộ kinh doanh, chất lượng kê khai không cao, tình trạng số liệu không hợp lý giữa đầu vào và đầu ra của hộ kinh doanh diễn ra phổ biến, tiềm ẩn nhiều rủi ro

- Nhiều hộ kinh doanh tự ý bỏ kinh doanh không thông báo với cơ quan thuế dẫn đến tình trạng đọng thuế không thu được. Nhiều hộ ý thức chấp hành pháp luật kém, dẫu đưa không nộp thuế.

- Người nộp thuế chưa thực sự muốn chuyển đổi sang hình thức HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền vì chưa hiểu rõ lợi ích và có tâm lý sợ bị cơ quan thuế giám sát, quản lý.

- Người tiêu dùng chưa có thói quen lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ; chưa có chế tài đối với cơ sở kinh doanh đăng ký nhưng không sử dụng hóa đơn; thói quen sử dụng tiền mặt khi thanh toán mua bán hàng hóa, dịch vụ.

- Công tác triển khai tại các Đội Thuế chưa đảm bảo yêu cầu đề ra tại các văn bản chỉ đạo của Cục Thuế, Chi cục Thuế (công tác rà soát chất lượng thông tin do sàn TMĐT cung cấp, công tác rà soát các đối tượng là sàn TMĐT thuộc diện phải cung cấp thông tin cho cơ quan thuế, ...), đồng thời công tác báo cáo còn chậm, chưa đảm bảo chất lượng, chưa báo cáo cụ thể các vướng mắc và kịp thời đề xuất tham mưu cho Cục Thuế.

- Nguồn nhân lực của cơ quan thuế là có hạn trong khi số lượng tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT, kinh doanh qua nền tảng số lại rất lớn, với nhiều thành phần, quy mô từ rất nhỏ đến rất lớn nên việc thực hiện rà soát để định danh, quản lý thu toàn bộ

đối tượng là khó khăn. Đồng thời cơ quan thuế các cấp chưa có bộ phận quản lý thuế chuyên trách về TMDT, cán bộ thuế còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa đáp ứng yêu cầu công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMDT. Ngoài ra, phương thức thanh, kiểm tra hoạt động TMDT đòi hỏi cán bộ thuế ngoài nghiệp vụ chuyên môn, cần phải có trình độ cao về tin học, ngoại ngữ để truy lần dấu vết giao dịch, kết xuất dữ liệu lịch sử làm bằng chứng đấu tranh đối với các hành vi vi phạm của người nộp thuế.

- Biểu mẫu yêu cầu sàn TMDT cung cấp thông tin còn phức tạp, ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ và tiếp nhận thông tin từ sàn TMDT còn hạn chế trong việc nhập liệu, cơ chế báo lỗi, kết xuất dữ liệu và dung lượng truyền tải dữ liệu.

b) Nguyên nhân khách quan:

(1) Về chính sách:

- Ngưỡng doanh thu chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với hộ kinh doanh không công bằng với việc giảm trừ gia cảnh của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do ngưỡng chịu thuế TNCN đối với hộ kinh doanh đang xác định theo doanh thu (quy định hiện hành là doanh thu lớn hơn 100 triệu đồng/năm), trong khi đó cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công được giảm trừ gia cảnh trên thu nhập chịu thuế (quy định hiện nay giảm trừ cho bản thân là 132 triệu đồng/năm).

- Tỷ lệ tính thuế đối với hộ kinh doanh giữa một số ngành nghề dịch vụ có sự chênh lệch lớn (hàng hóa: 1,5%, dịch vụ: 7%, dịch vụ có bao thầu nguyên vật liệu: 4,5%, không bao thầu nguyên vật liệu: 7%) dẫn đến hộ kinh doanh thấy có sự bất cập, sẽ dẫn đến việc phải tìm cách lách thuế.

- Quy định về quản lý thuế với hộ khoán không yêu cầu hộ khoán phải thực hiện ghi chép sổ sách và lưu trữ chứng từ đầu vào dẫn đến cơ quan thuế thiếu cơ sở để xác định doanh thu tính thuế khoán.

- Về ngưỡng doanh thu bắt buộc hộ kinh doanh thực hiện nộp thuế theo phương pháp kê khai hiện nay còn chưa phù hợp khi áp dụng đối với các tỉnh, thành phố nhỏ.

- Sự khác biệt về chính sách thuế, phương pháp tính thuế, khai thuế TNCN, giá trị gia tăng (GTGT), tỷ lệ tính thuế TNCN, GTGT giữa hộ kinh doanh và danh nghiệp dẫn đến sự không công bằng giữa 02 đối tượng này và các rủi ro về việc sử dụng hóa đơn hộ kinh doanh để hợp thức hóa chi phí cho doanh nghiệp.

- Chưa có chính sách khuyến khích việc lấy hóa đơn, xuất hóa đơn.

- Chưa có quy định về chi trả kinh phí Hội đồng tư vấn thuế tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

(2) Về quy trình quản lý thuế:

- Quy trình Quản lý Hộ kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục Thuế có nhiều hướng dẫn không còn phù hợp với các quy định quản lý thuế hộ kinh doanh, hiện nay.

- Quy trình cưỡng chế và thu hồi nợ thuế bằng biện pháp kê biên tài sản còn phức tạp và chưa thực sự phù hợp với thực tế nên gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ tiếp theo. Điều này làm cho chế tài cưỡng chế nợ thuế chưa đủ mạnh nên việc quản lý thuế đối với hộ kinh doanh hiệu quả chưa

cao.

(3) Về công tác quản lý thuế tại địa phương

- Công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành tại nhiều địa phương trong công tác rà soát đối tượng, tổ chức khảo sát doanh thu thực tế, xác minh thông tin tình trạng hoạt động, tuyên truyền, phổ biến về pháp luật thuế, hỗ trợ người nộp thuế là hộ kinh doanh mới ra kinh doanh và cá nhân kinh doanh thương mại điện tử thực hiện khai thuế, nộp thuế theo quy định của pháp luật, thu hồi nợ và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế, về đăng ký kinh doanh và pháp luật có liên quan.... còn thiếu chặt chẽ, không thường xuyên. Việc tham gia của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn với cơ quan thuế để xác định doanh thu, mức thuế của các hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên địa bàn và đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước còn chưa hết trách nhiệm và vai trò theo quy định. Việc cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu cần thiết liên quan đến quản lý hộ kinh doanh giữa cơ quan thuế và các ban, ngành còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhiều cơ quan thuế còn tình trạng chưa thực hiện đúng và đầy đủ quy định về quản lý hộ kinh doanh, tại các văn bản quy phạm pháp luật và quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh. Chưa tổ chức khảo sát về doanh thu, mức thuế khoán tại địa bàn thường xuyên, đối chiếu cơ sở dữ liệu hóa đơn mua vào, bán ra của hộ khoán và tình hình kinh doanh thực tế tại địa bàn để đánh giá doanh thu, mức thuế khoán của hộ kinh doanh.

- Công tác hiện đại hóa thu nộp đối với hộ kinh doanh: Công tác tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh, đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế điện tử chưa được chú trọng, nhiều Đội Thuế chưa chỉ đạo, giao chỉ tiêu nộp thuế điện tử đối với hộ kinh doanh.

- Cơ sở vật chất về máy tính, đường truyền tại địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được việc chuyển đổi số trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh. Nhiều cơ quan thuế chưa quan tâm nâng cao chất lượng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý hộ kinh doanh.

- Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu: Chưa có ứng dụng xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung cho hộ kinh doanh, (về vị trí, ngành nghề, quy mô, số lao động...); chưa có ứng dụng hỗ trợ quản lý rủi ro đối với hộ kinh doanh; chưa có phần mềm hỗ trợ phát hiện chậm trễ khai như tờ khai của doanh nghiệp mà phải rà soát thủ công nên chậm ban hành xử phạt.

2. Nguyên nhân đặc thù đối với hộ kinh doanh

a) Đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán:

Việc quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán luôn là một thách thức đối với cơ quan thuế do nhiều nguyên nhân đặc thù liên quan đến đặc điểm của hộ kinh doanh, cơ chế quản lý, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng cũng như thói quen tiêu dùng của người dân. Những khó khăn này không chỉ gây thất thu thuế mà còn ảnh hưởng đến tính công bằng trong thực thi chính sách thuế. Một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những khó khăn trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nộp thuế khoán có thể kể đến như sau:

- Về đặc điểm của hộ kinh doanh khoán: Hộ kinh doanh khoán chiếm tỷ trọng

lớn trong nền kinh tế nhưng phần lớn có quy mô nhỏ, hoạt động không cố định và phân tán trên nhiều địa bàn. Đặc điểm này khiến cơ quan thuế khó kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh doanh và đánh giá chính xác doanh thu thực tế. Hơn nữa, phần lớn hộ kinh doanh không có bộ phận kế toán chuyên trách, không ghi chép sổ sách đầy đủ, dẫn đến việc kê khai thuế chủ yếu dựa vào ước tính của cơ quan thuế, thay vì con số thực tế.

- Về phương pháp tính thuế: Phương pháp thuế khoán được áp dụng dựa trên mức doanh thu ước tính của hộ kinh doanh thay vì doanh thu thực tế, dẫn đến tình trạng kê khai thấp hơn mức thực tế để giảm số thuế phải nộp. Do mức thuế khoán được xác định chủ yếu dựa vào thông tin thu thập từ điều tra thực tế, sự hợp tác của hộ kinh doanh và dữ liệu tham khảo từ cơ quan chức năng, nên dễ xảy ra tình trạng thiếu minh bạch hoặc không phản ánh đúng quy mô kinh doanh.

- Ngoài ra, hộ kinh doanh có xu hướng chia nhỏ hoạt động kinh doanh để được hưởng mức thuế khoán thấp hơn. Một số hộ đăng ký dưới danh nghĩa cá nhân nhưng thực tế có hoạt động kinh doanh lớn, thậm chí tương đương doanh nghiệp nhưng vẫn áp dụng thuế khoán, dẫn đến thất thu thuế và bất bình đẳng trong hệ thống thuế.

- Về ý thức tuân thủ pháp luật thuế của hộ kinh doanh: Một trong những nguyên nhân chính gây khó khăn trong quản lý thuế là ý thức tuân thủ pháp luật thuế của một bộ phận hộ kinh doanh chưa cao. Nhiều hộ có tâm lý né tránh thuế bằng cách kê khai không đúng doanh thu, không đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng nhiều chiêu thức khác nhau để giảm thuế phải nộp.

b) Đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai:

Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai là một nhiệm vụ phức tạp và gặp nhiều thách thức do các đặc điểm đặc thù của loại hình kinh doanh này như:

- Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thường có quy mô nhỏ lẻ, hoạt động chủ yếu tại địa phương và có tính linh hoạt cao. Mặc dù thực hiện chính sách kế toán, hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên, việc ghi chép sổ sách kế toán còn khá giản đơn.

- Hạn chế của phương pháp kê khai đối với hộ kinh doanh: Phương pháp kê khai yêu cầu hộ kinh doanh tự xác định và khai báo doanh thu, chi phí và thuế phải nộp. Tuy nhiên, không phải hộ kinh doanh nào cũng có đủ kiến thức và kỹ năng để thực hiện đúng quy trình này. Nhiều hộ kinh doanh có thể kê khai không chính xác, vô tình hoặc cố ý giảm doanh thu để giảm số thuế phải nộp.

Một số hộ kinh doanh còn có xu hướng chia nhỏ hoạt động kinh doanh, đăng ký dưới nhiều tên khác nhau để tránh bị đánh thuế cao. Điều này làm cho công tác kiểm tra, đối chiếu doanh thu giữa các hộ kinh doanh trở nên khó khăn hơn. Cơ quan thuế phải dựa vào nhiều nguồn dữ liệu khác nhau để xác minh thông tin, nhưng với số lượng hộ kinh doanh lớn, việc kiểm tra từng trường hợp là không khả thi.

c) Đối với hộ kinh doanh kinh doanh thương mại điện tử:

Hoạt động kinh doanh TMĐT liên tục thay đổi, phát sinh nhiều hình thức TMĐT mới, có quy mô hoạt động rộng trên môi trường internet, dễ dàng thay đổi, che dấu hoặc xóa dữ liệu giao dịch nên việc quản lý thu thuế là rất khó khăn đối với các giao dịch TMĐT.

- Cơ sở pháp lý hiện hành chưa phù hợp và theo kịp sự phát triển của hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số, chưa đảm bảo quản lý thu hiệu quả đối với những mô hình kinh doanh mới, liên tục thay đổi và phát triển.

- Ý thức tuân thủ quy định pháp luật của NNT còn chưa cao: chưa tự giác đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế đầy đủ theo quy định, thậm chí có những trường hợp có tình trạng né thuế, trốn thuế.

+ Một số hộ kinh doanh, kinh doanh online cố tình kê khai doanh thu thấp, có trường hợp kê khai dưới ngưỡng chịu thuế; khi được mời đến cơ quan thuế làm việc thì không phối hợp, thay đổi số điện thoại liên lạc thường xuyên; yêu cầu khách hàng chuyển khoản không ghi nội dung giao dịch gây khó khăn trong việc phân biệt để tách riêng các giao dịch liên quan đến hoạt động kinh doanh online thông qua các tài khoản sao kê ngân hàng; chủ cửa hàng yêu cầu nhân viên cửa hàng mở tài khoản để giao dịch TMĐT nhưng chủ cửa hàng quản lý tiền bán, nhân viên không phát sinh thu nhập từ kinh doanh TMĐT và có thể đã không làm việc tại cửa hàng.

+ Một số doanh nghiệp kinh doanh trên sàn không xuất hoá đơn đầy đủ cho các giao dịch bán hàng trên sàn, sử dụng các tài khoản ngân hàng nhận tiền không đăng ký với cơ quan thuế.

- Chi cục Thuế khó khăn trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với hoạt động TMĐT do chưa có cơ sở pháp lý và quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành.

- Các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực TMĐT (đơn vị logistic, ngân hàng thương mại, nhà cung cấp dịch vụ mạng...) khi được cơ quan thuế yêu cầu cung cấp thông tin về các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT thì cung cấp thông tin còn cầm chừng, thậm chí có đơn vị không cung cấp với lý do bảo mật thông tin khách hàng, có văn bản từ chối cung cấp thông tin và yêu cầu phải có đầy đủ họ tên, chứng minh thư hoặc căn cước công dân và hồ sơ từ cơ quan điều tra mới có thể cung cấp thông tin từ khách hàng gây khó khăn cho công tác quản lý thuế.

- Việc phối hợp giữa các bộ, ngành trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu TMĐT còn chậm, chủ yếu theo phương thức thủ công, chưa đảm bảo chính xác, thường xuyên, liên tục, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý.

Phần IV

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH TRONG THỜI GIAN TỚI

Định hướng chung của công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh: “Người nộp thuế tự khai, tự nộp thuế. Cơ quan thuế chỉ kiểm tra, giám sát” nhằm hướng đến một hệ thống thuế minh bạch, hiệu quả và phù hợp với xu hướng quản lý hiện đại. Theo đó, hộ kinh doanh có trách nhiệm tự kê khai doanh thu, xác định số thuế phải nộp và thực hiện nghĩa vụ thuế đúng thời hạn. Cơ quan thuế sẽ không thực hiện ấn định thuế mà tập trung vào công tác giám sát, kiểm tra dựa trên dữ liệu và công nghệ thông tin.

I. ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI HỘ KINH DOANH

- Đối với hộ kê khai: Tập trung vào việc kiểm soát chặt chẽ hóa đơn đầu vào, đầu ra và yêu cầu thực hiện đầy đủ chế độ kế toán nhằm nâng cao tính minh bạch và chính xác trong kê khai thuế. Cơ quan thuế triển khai các biện pháp bắt buộc hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, đảm bảo tất cả giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ đều được ghi nhận đầy đủ, hạn chế tình trạng gian lận thuế thông qua việc không xuất hóa đơn hoặc khai báo không trung thực doanh thu. Đồng thời, nghiên cứu biện pháp để hộ kinh doanh khoán phải thực hiện chế độ kế toán theo quy định, ghi chép rõ ràng doanh thu, chi phí và lưu trữ chứng từ hợp lệ để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.

- Đối với hộ khoán: Tập trung vào việc yêu cầu người nộp thuế tự khai doanh thu sát với thực tế phát sinh, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế. Hiện nay, một số hộ kinh doanh có xu hướng kê khai doanh thu thấp hơn thực tế để giảm số thuế phải nộp, gây thất thu ngân sách nhà nước. Để khắc phục tình trạng này, cơ quan thuế cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đối chiếu dữ liệu từ nhiều nguồn như giao dịch ngân hàng, hóa đơn điện tử, và báo cáo của các đơn vị liên quan để kiểm tra tính chính xác của doanh thu kê khai. Bên cạnh đó, cần tiến tới bỏ hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn do cơ chế này không còn phát huy hiệu quả trong thực tế, thiếu tính chuyên môn và không đảm bảo khả năng giám sát thuế công bằng.

- Đối với hộ kinh doanh TMĐT: Đối với các hộ kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, cơ quan thuế yêu cầu các sàn khai và nộp thuế thay cho người bán, đảm bảo việc thu thuế diễn ra minh bạch, chính xác và tránh thất thu ngân sách. Các sàn thương mại điện tử có trách nhiệm tổng hợp dữ liệu giao dịch, doanh thu của từng hộ kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định, giúp hạn chế tình trạng trốn thuế, kê khai không trung thực. Đối với các hộ kinh doanh không hoạt động trên sàn thương mại điện tử, cơ quan thuế thực hiện phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan như ngân hàng, cơ quan quản lý thị trường, đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, điện lực để thu thập dữ liệu về giao dịch, dòng tiền và doanh thu thực tế. Việc xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung sẽ giúp cơ quan thuế kiểm soát chặt chẽ đối tượng nộp thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng thực tế, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý thuế và đảm bảo tính công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế.

II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT DỰA TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU THU THẬP ĐƯỢC TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN (CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH, SÀN TMĐT, NGÂN HÀNG, ĐƠN VỊ KINH DOANH DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN...)

Để nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cơ quan thuế cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dựa trên cơ sở dữ liệu thu thập từ các bên liên quan, bao gồm cơ quan đăng ký kinh doanh, sàn thương mại điện tử, ngân hàng, đơn vị kinh doanh dịch vụ vận chuyển và các tổ chức có liên quan khác. Việc khai thác và đối chiếu dữ liệu từ nhiều nguồn giúp cơ quan thuế có cái nhìn toàn diện về hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, từ đó phát hiện các trường hợp kê khai không trung thực hoặc trốn thuế. Đối với hộ kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, dữ liệu từ các sàn có thể cung cấp thông tin chi tiết về doanh thu và giao dịch, hỗ trợ việc xác định chính xác số thuế phải nộp. Trong khi đó, thông tin từ ngân hàng giúp kiểm soát dòng tiền, phát hiện sự

chênh lệch giữa doanh thu thực tế và doanh thu kê khai. Các đơn vị vận chuyển cũng đóng vai trò quan trọng khi cung cấp dữ liệu về số lượng đơn hàng, doanh thu ước tính của hộ kinh doanh. Trên cơ sở các dữ liệu này, cơ quan thuế có thể áp dụng công nghệ phân tích rủi ro, tập trung kiểm tra các hộ kinh doanh có dấu hiệu kê khai sai lệch thay vì kiểm tra tràn lan, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp. Việc tăng cường kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu không chỉ nâng cao tính minh bạch, công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế mà còn giúp giảm thất thu ngân sách nhà nước và thúc đẩy môi trường kinh doanh lành mạnh.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp chung đối với hộ kinh doanh

a) Nhóm giải pháp phối hợp với chính quyền địa phương, sở, ban, ngành;

Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương phối hợp với cơ quan thuế trong việc triển khai công tác quản lý đối với hộ kinh doanh trên địa bàn cụ thể như sau:

Một là: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các bộ phận chức năng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý hộ kinh doanh. Cụ thể:

- Các phòng chức năng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan thuế tổ chức tuyên truyền, phổ biến về pháp luật thuế đối với hộ kinh doanh. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, hộ kinh doanh như: tra cứu và phản hồi thông tin về hộ kinh doanh trên Bản đồ số hộ kinh doanh, đăng ký, kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế, các kênh giao dịch điện tử của Ngân hàng và ứng dụng Etax Mobile của ngành Thuế.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp cơ quan thuế trong công tác quản lý thường xuyên tại địa bàn và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông.

- Các bộ phận chức năng chia sẻ, cung cấp thông tin về các cơ sở giáo dục và hoạt động xây dựng nhà ở riêng lẻ do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép.

- Đồng chí Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để xác định doanh thu, mức thuế của các hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên địa bàn và đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định.

Hai là: Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan phối hợp với cơ quan thuế tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố theo thẩm quyền thực hiện phân bổ, quyết định dự toán thu chi tiết đối với từng huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn sát đúng với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của các hộ kinh doanh trên từng địa bàn, đảm bảo tổng số giao không thấp hơn số nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025 mà Cục

Thuế đã thông báo. Phối hợp với cơ quan thuế để quản lý thuế đối với hộ kinh doanh đảm bảo tính khả thi, phù hợp, đúng chế độ chính sách và đảm bảo tổng số thu từ hộ kinh doanh không thấp hơn dự toán mà Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết định giao trên địa bàn.

Ba là: Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tăng cường chia sẻ, kết nối thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý hộ kinh doanh, đồng bộ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu giữa các Sở, ngành theo dữ liệu quản lý dân cư tại Đề án 06 của Chính phủ và giúp cơ quan thuế quản lý thuế sát với tình hình kinh doanh thực tế tại địa bàn, góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh. Thực hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế, về điều kiện kinh doanh và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Cụ thể:

- Sở Công Thương: kết nối, cung cấp thông tin liên quan để phối hợp với cơ quan thuế trong quản lý thuế đối với các cá nhân hoạt động thương mại điện tử. Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện quy định của pháp luật về kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường và lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Sở Khoa học và Công nghệ: kết nối, cung cấp thông tin liên quan với cơ quan quản lý thuế đối với cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng, trò chơi điện tử trên mạng.

- Ngân hàng Nhà nước khu vực 15 tại An Giang: chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trong việc kết nối, cung cấp thông tin với cơ quan quản lý thuế liên quan đến giao dịch qua ngân hàng của hộ kinh doanh và phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện biện pháp cưỡng chế theo quy định; phát triển hệ thống thanh toán thương mại điện tử, các tiện ích tích hợp thanh toán điện tử để sử dụng rộng rãi cho các mô hình thương mại điện tử trên địa bàn.

- Sở Xây dựng: cung cấp thông tin liên quan đến quản lý thuế đối với cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa, hành khách; tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phương tiện kinh doanh vận tải có dấu hiệu vi phạm điều kiện kinh doanh vận tải, vi phạm pháp luật thuế do cơ quan thuế chuyển đến.

- Sở Y tế: phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc kết nối, cung cấp thông tin của các cơ sở kinh doanh dược, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Chi cục Thống kê tỉnh: phối hợp với cơ quan thuế cung cấp cơ sở dữ liệu, kết quả điều tra thống kê chi tiết đối với hộ kinh doanh trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan Thống kê cấp quận, huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong điều tra thống kê hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Chi cục Quản lý thị trường: phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc tuyên truyền quy định của pháp luật về kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường và lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra và xử lý các hộ kinh doanh trên địa bàn trong lĩnh vực giá, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo an toàn thực phẩm, hàng hóa xâm phạm

quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm về niêm yết giá.

- Công an tỉnh: chỉ đạo bộ phận chức năng, cơ quan công an huyện, trong thị xã, thành phố tiếp nhận, xử lý, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, tiếp nhận các hồ sơ do cơ quan quản lý thuế phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực thuế chuyển đến; cung cấp thông tin camera giám sát an ninh, dữ liệu giám sát hành trình của các đơn vị kinh doanh vận tải, danh sách đơn vị kinh doanh vận tải bằng ô tô bị xử lý về hành vi vi phạm về đăng ký kinh doanh vận tải, hành vi vi phạm về gắn thiết bị giám sát hành trình, hành vi không có giấy phép kinh doanh vận tải để cơ quan thuế quản lý thuế đối với các hộ kinh doanh vận tải này. Cơ quan công an quận, huyện, thị xã chỉ đạo cơ quan công an xã, phường, thị trấn phối hợp, chia sẻ thông tin với cơ quan thuế về cá nhân cho thuê nhà và việc đăng ký tạm trú của các hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn.

b) Nhóm giải pháp về chống thất thu thuế:

Nhóm giải pháp về chống sót hộ

- Rà soát dữ liệu từ cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển sang để tránh sót hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để đảm bảo 100% hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh được đưa vào quản lý thuế.

- Triển khai bản đồ số hộ kinh doanh: thực hiện rà soát toàn bộ hộ kinh doanh, địa chỉ, doanh thu, mức khoán, thực hiện công khai toàn bộ các thông tin về hộ kinh doanh nộp thuế khoán trên Bản đồ số hộ kinh doanh.

Nhóm giải pháp về chống sót doanh thu

- Về quản lý dòng tiền:

Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo các Đội Thuế liên huyện tổ chức thu thập thông tin về số tài khoản giao dịch của những hộ kinh doanh trọng điểm cần tập trung quản lý tại điểm 4.2.2.1 (mã QR code tại địa điểm kinh doanh):

+ Trường hợp tài khoản giao dịch của hộ kinh doanh không phải là tài khoản của hộ kinh doanh hoặc chủ hộ kinh doanh thì tuyên truyền, đấu tranh, yêu cầu chủ tài khoản và chủ hộ kinh doanh sao kê tài khoản để làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế. Nếu hộ kinh doanh không chấp hành thì cơ quan thuế phối hợp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng đấu tranh, yêu cầu người nộp thuế thực hiện sao kê tài khoản, xác định nghĩa vụ thuế đồng thời xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, bao gồm cả việc kiến nghị cơ quan chức năng theo thẩm quyền đình chỉ hoạt động kinh doanh hoặc thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định về pháp luật đăng ký kinh doanh.

+ Trường hợp tài khoản giao dịch của hộ kinh doanh là tài khoản của hộ kinh doanh hoặc chủ hộ kinh doanh nhưng doanh thu khoán có dấu hiệu rủi ro cao hoặc doanh thu kê khai không đúng thì yêu cầu chủ hộ kinh doanh sao kê tài khoản để làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế. Nếu chủ hộ kinh doanh không phối hợp cung cấp sao kê tài khoản thì cơ quan thuế tiến hành xử phạt về hành vi vi phạm quy định về cung cấp

thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn.

+ Trường cơ quan thuế có căn cứ xác định hộ kinh doanh có hành vi trốn thuế theo quy định thì xử phạt hành vi trốn thuế theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Về thu thập, khai thác thông tin từ các đơn vị vận chuyển và Ngân hàng:

+ Yêu cầu 100% các đơn vị vận chuyển trên địa bàn thực hiện cung cấp danh sách hộ kinh doanh, cá nhân thuê đơn vị vận chuyển hàng hóa, doanh thu thu hộ... Trường hợp đơn vị vận chuyển không phối hợp cung cấp thông tin thì cơ quan thuế thực hiện kiểm tra để lấy dữ liệu thông tin vận chuyển của các đơn vị này. Dữ liệu thông tin thu thập được chuyển về Cục Thuế để xây dựng cơ sở dữ liệu của đơn vị vận chuyển trên toàn quốc. Trường hợp kiểm tra phát hiện sai phạm thì báo cáo Tổng cục chỉ đạo củng cố hồ sơ để chuyển cơ quan điều tra.

+ Phân tích thông tin hộ kinh doanh thu thập được từ các đơn vị vận chuyển. Đối với cách hộ kinh doanh có dấu hiệu rủi ro thì phối hợp với ngân hàng xác định dòng tiền của các hộ kinh doanh này làm cơ sở xác định doanh thu của hộ kinh doanh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đối với hộ kinh doanh:

+ Cục Thuế hỗ trợ xây dựng ứng dụng cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh tại địa bàn bao gồm doanh thu, mức thuế khoán, giá trị hàng hóa dịch vụ mua vào, bán ra, chi phí nhân công, chi phí thuê mặt bằng, chi phí điện, nước... Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo các Đội Thuế liên huyện thực hiện thu thập thông tin để thực hiện bổ sung dữ liệu vào ứng dụng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh trong đó bắt buộc thu thập thông tin về số căn cước công dân, diện tích mặt bằng, số lượng lao động, số tài khoản ngân hàng. Đồng thời thực hiện việc quay video các tuyến phố kinh doanh chính để đưa vào cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh để hoàn thành xây dựng cơ sở dữ về hộ kinh doanh trọng điểm cần tập trung quản lý.

+ Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chủ động làm việc với công ty điện, nước trên địa bàn yêu cầu cung cấp dữ liệu về chi phí điện, nước của hộ kinh doanh để bổ sung vào cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh.

- Giải pháp về quản lý hóa đơn của các doanh nghiệp, nhà cung cấp hàng hóa cho hộ kinh doanh:

+ Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) căn cứ số liệu thông tin, dữ liệu về tình hình quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh; dữ liệu doanh thu mua vào trên hóa đơn điện tử của hộ kinh doanh trên ứng dụng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh, chỉ đạo các Đội Thuế liên huyện trên địa bàn thực hiện rà soát lại lập Bộ Thuế khoán, Bộ Môn bài hộ khoán năm 2025 đối với toàn bộ hộ kinh doanh trọng điểm cần tập trung quản lý tại điểm 4.2.2.1. Kết quả rà soát, Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo các Đội Thuế liên huyện định kỳ hàng quý thực hiện rà soát dữ liệu hóa đơn mua vào của hộ kinh doanh với doanh thu khoán đối với toàn bộ các hộ kinh doanh để phát hiện các hộ kinh doanh có doanh thu khoán không sát với thực tế

kinh doanh.

+ Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo công chức thuế tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế chấp hành nghiêm các quy định về lập và sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT); yêu cầu người nộp thuế (NTT) khi thực hiện lập hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua (đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh) bắt buộc phải thể hiện mã số thuế/căn cước công dân trừ một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại điểm c khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; phải cảnh báo đến người nộp thuế trường hợp sử dụng hóa đơn, chứng từ không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định pháp luật (đặc biệt không ghi mã số thuế của người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế vào nội dung hóa đơn) là hành vi vi phạm pháp luật về hóa đơn, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ và bị xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định của pháp luật.

+ Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo công chức thuế giám sát việc lập và sử dụng HĐĐT của người nộp thuế thuộc trách nhiệm quản lý. Khi thực hiện công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế (theo tháng, quý), công chức thuế phải khai thác, rà soát, tra cứu HĐĐT đầu ra của người nộp thuế bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua trên Hệ thống HĐĐT để nhận diện dấu hiệu rủi ro, nghi vấn trong việc lập HĐĐT gửi cho người mua không đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định. Tập trung giám sát, rà soát trọng điểm việc lập hóa đơn bán hàng hóa đối với các doanh nghiệp là nhà sản xuất, kinh doanh đầu mối, phân phối thương mại thuộc các ngành nghề: Vật liệu xây dựng; phân bón và thức ăn gia súc, gia cầm; gas và chất đốt; hàng tiêu dùng; bê tông thương phẩm; thuốc chữa bệnh; vàng, bạc; thiết bị nội thất; kinh doanh sản phẩm chăn nuôi,...

Qua quá trình giám sát, rà soát, nếu có dấu hiệu xác định việc lập HĐĐT bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của người nộp thuế cho người mua không đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và các nội dung bắt buộc theo quy định của pháp luật thì cơ quan thuế thực hiện thông báo đến người nộp thuế để yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu; yêu cầu người nộp thuế cam kết thực hiện đúng các quy định về lập và sử dụng HĐĐT, không sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, tự giác tuân thủ pháp luật khi thực hiện các giao dịch kinh tế. Người nộp thuế không giải trình, chứng minh được việc lập và sử dụng HĐĐT là đúng quy định thì cơ quan thuế thực hiện xử lý vi phạm theo quy định.

c) Xây dựng tiêu chí để kiểm tra đối với hộ kinh doanh:

Cục Thuế xây dựng, ban hành, áp dụng bộ chỉ số tiêu chí rủi ro trong quản lý thuế và hóa đơn đối với hộ kinh doanh. Căn cứ vào đó để giao nhiệm vụ kiểm tra đối với hộ kinh doanh cho bộ phận quản lý hộ kinh doanh và bộ phận kiểm tra.

d) Tuyên truyền tới các hộ kinh doanh về chính sách thuế để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật:

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, sử dụng các kênh truyền thông hiệu quả như báo chí, truyền hình, mạng xã hội, website của cơ quan thuế và các hội nghị, hội thảo chuyên đề. Việc xây dựng các tài liệu hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu dưới dạng video, infographic hoặc tờ rơi sẽ giúp hộ kinh doanh tiếp cận thông tin một cách nhanh

chóng và thuận tiện.

Tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, đối thoại trực tiếp với hộ kinh doanh để giải đáp vướng mắc về chính sách thuế, hướng dẫn kê khai, nộp thuế đúng quy định. Việc phối hợp với các hiệp hội ngành nghề, chính quyền địa phương để tổ chức các chương trình hỗ trợ, tư vấn về thuế sẽ giúp nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Triển khai hệ thống tư vấn thuế trực tuyến, chatbot hỗ trợ tự động hoặc ứng dụng di động giúp hộ kinh doanh dễ dàng tra cứu thông tin, nhận thông báo và thực hiện kê khai thuế nhanh chóng.

d) Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số đối với hộ kinh doanh:

Để gắn công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh song hành với công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo phát động tháng cao điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế với hộ, cá nhân kinh doanh, trong đó chú trọng triển khai tuyên truyền, hướng dẫn kê khai thuế điện tử trên trang <https://canhan.gdt.gov.vn> (đặc biệt là hộ khoán), cài đặt EtaxMobile và nộp thuế điện tử; giao chỉ tiêu cài đặt EtaxMobile, kê khai và nộp thuế điện tử đối với hộ kinh doanh đến từng Đội Thuế, mục tiêu đến 30/6/2025:

- 100% hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán phát sinh số thuế phải nộp và hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có tài khoản đăng nhập EtaxMobile, trừ các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định phần đầu đạt 80%.

- 80% số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai được nộp bằng phương thức điện tử.

- Các Đội Thuế triển khai giao chỉ tiêu cài đặt ứng dụng Etax mobile, kê khai và nộp thuế điện tử đối với hộ kinh doanh đến từng Tổ quản lý thuế, công chức thuế. Thực hiện kiểm đếm hàng tuần kết quả triển khai của từng Tổ quản lý thuế, công chức thuế để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

- Cục Thuế xây dựng ứng dụng kiểm đếm kết quả hộ kinh doanh đã cài đặt, sử dụng ứng dụng eTax Mobile và nộp thuế điện tử. Chi cục Thuế, Đội Thuế khai thác sử dụng báo cáo để nắm bắt tiến độ và đôn đốc các đơn vị, công chức thuộc đơn vị mình trong quá trình thực hiện.

Cục Thuế nâng cấp ứng dụng eTax Mobile Chi cục Thuế, Đội Thuế hướng dẫn để hộ kinh doanh nộp tờ khai qua ứng dụng eTax Mobile.

e) Công tác đào tạo cán bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) quan tâm về nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ công tác quản lý hộ, cá nhân kinh doanh, chỉ đạo các bộ phận tại cơ quan thuế (thanh tra kiểm tra, kê khai kế toán thuế, kiểm tra nội bộ, tin học...) phối hợp chặt chẽ với bộ phận quản lý hộ kinh doanh thực hiện kiểm tra theo tiêu chí rủi ro để kiểm soát doanh thu và hóa đơn. Phân bổ nguồn lực hợp lý cho Tổ

Kiểm tra để đảm bảo thực hiện kế hoạch kiểm tra, có sự điều tiết, phối hợp giữa công chức quản lý địa bàn của Tổ Quản lý thuế và công chức Tổ Kiểm tra. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho bộ phận công nghệ thông tin của Đội Thuế, các công chức bộ phận kê khai, Tổ quản lý, hỗ trợ hộ kinh doanh về việc sử dụng các công cụ của ngành thuế và khai thác dữ liệu về doanh thu, hóa đơn đầu vào, đầu ra từ cơ sở dữ liệu về quản lý thuế hộ, cá nhân kinh doanh, dữ liệu hóa đơn điện tử của ngành để thực hiện rà soát, đánh giá doanh thu, mức thuế, phát hiện các rủi ro, kịp thời ngăn ngừa, ngăn chặn việc gian lận thuế.

g) Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trong năm 2025:

Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo quyết liệt việc đẩy mạnh triển khai giải pháp HĐĐT khởi tạo từ MTT trong năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, tập trung vào một số công việc như sau:

- Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai đối với các cơ sở kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng bao gồm: ăn uống, nhà hàng, khách sạn; bán lẻ hàng hóa (trung tâm thương mại, siêu thị, bán lẻ hàng tiêu dùng); bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí, bán vé tham quan du lịch, vận tải hành khách đường bộ, dịch vụ thẩm mỹ; kinh doanh vàng; dịch vụ sân golf, dịch vụ cáp treo, xăng dầu, phí đường bộ. Thực hiện giao chỉ tiêu đến từng Phòng, Đội Thuế; gắn trách nhiệm tới từng lãnh đạo, công chức thuế, đảm bảo triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền năm 2025 sát với tình hình quản lý thực tế.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền hỗ trợ, hướng dẫn, vận động, đôn đốc các CSKD trong đó có hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Quản lý thuế năm 2019 có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên thực hiện áp dụng giải pháp HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

- Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) lập danh sách các CSKD thuộc diện triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền năm 2025 (*căn cứ công tác quản lý thực tế tại từng địa phương và danh sách chi tiết các cơ sở kinh doanh có ngành nghề kinh doanh thuộc đối tượng triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền theo cơ sở dữ liệu đăng ký thuế do Cục Thuế cung cấp tại ổ ftp://ftp.tct.vn/Public/HTUDDP/DEANHKG2025/*. *Đội Thuế thực hiện rà soát, đối chiếu để lập danh sách các CSKD thuộc diện triển khai năm 2025, theo biểu mẫu số 01/TH-MTT, 01-1/CT-Nhóm, 01-2/CT-DN, 01-3/CT-hộ kinh doanh; báo cáo cụ thể các nguyên nhân dẫn đến việc chênh lệch giữa cơ sở dữ liệu về đăng ký thuế so với kế hoạch cơ sở kinh doanh thuộc diện triển khai thực tế theo biểu mẫu 02-1/RS-DN, 02-2/RS-hộ kinh doanh theo hướng dẫn của Cục Thuế*).

- Việc rà soát phải thực hiện thường xuyên, nếu có thay đổi, biến động thì báo cáo Cục Thuế để điều chỉnh danh sách cơ sở kinh doanh thuộc diện triển khai. Trong quá trình rà soát, đối với các cơ sở kinh doanh hoạt động không đúng ngành nghề đăng ký, Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế thực hiện điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế theo đúng thực tế để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy

tính tiền. Thực hiện rà soát, đối chiếu dữ liệu ngành nghề kinh doanh thực tế với dữ liệu tờ khai (03/TNDN - Thông tư 80/2021/TT-BTC; 01/CNKD - Thông tư số 40/2021/TT-BTC) của các cơ sở kinh doanh đảm bảo đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu trên tờ khai; dữ liệu ngành nghề kinh doanh trên tờ khai là một trong những căn cứ xác định cơ sở kinh doanh thuộc diện triển khai. Thực hiện hướng dẫn người nộp thuế về trách nhiệm kê khai đầy đủ thông tin trên tờ khai; trường hợp cơ sở kinh doanh vẫn cố tình kê khai sai, kê khai không đầy đủ thông tin trên tờ khai, cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định của Pháp luật.

- Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) lập kế hoạch triển khai đối với các cơ sở kinh doanh thuộc diện triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền năm 2025, đảm bảo đến ngày 30/6/2025: 100% cơ sở kinh doanh đáp ứng điều kiện thực hiện đăng ký, sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

h) Kiểm tra Đội Thuế trong việc quản lý thuế hộ kinh doanh:

Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) tổ chức, hướng dẫn các Đội sử dụng lực lượng kiểm tra nội bộ, các cán bộ thuộc bộ phận thanh tra kiểm tra và các Tổ quản lý hộ kinh doanh,... để kiểm tra chéo giữa các địa bàn quản lý của Đội Thuế. Đồng thời Chi cục Thuế thực hiện xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra Đội Thuế liên huyện trong việc thực hiện chính sách thuế, quản lý thuế đối với hộ kinh doanh theo quy định.

2. Nhóm giải pháp riêng đối với các loại hình hộ kinh doanh

a) Đối với hộ khoán:

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương để đẩy mạnh hiệu quả công tác rà soát, chuẩn hóa mã số thuế cá nhân, trong đó chú trọng việc sử dụng ứng dụng etax mobile để chuẩn hóa mã số thuế cá nhân.

- Lập danh sách các hộ kinh doanh trọng điểm cần tập trung quản lý bao gồm toàn bộ các hộ kinh doanh nộp thuế khoán có doanh thu, có số liệu hóa đơn đầu vào từ 1 tỷ đồng/năm trở lên, các hộ kinh doanh thẩm mỹ (spa), dược phẩm, nha khoa, phòng khám y tế, bãi trông giữ xe, du lịch, khách sạn, ăn uống, hộ kinh doanh có thương hiệu, có tài sản cố định lớn, kinh doanh mặt hàng xa xỉ, hộ kinh doanh có địa điểm kinh doanh tại các tuyến phố chính, hộ kinh doanh theo chuỗi, kinh doanh lưu trú (định kỳ ngày cuối cùng hàng tháng báo cáo danh sách này về Tổng cục Thuế theo mẫu 01/HKD-TĐ do Tổng cục Thuế hướng dẫn).

- Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đăng ký (trạng thái 06):

Căn cứ danh sách hộ kinh doanh trạng thái 06 tại ổ <ftp://ftp.tct.vn/Public/HTUDDP/DEANHKD2025/>. Đề nghị các Đội Thuế trên cơ sở danh sách nêu trên triển khai như sau:

+ Đối với các hộ kinh doanh 06 có hành vi xuất hóa đơn số lượng lớn, doanh thu lớn nhưng không khai thuế hoặc có chênh lệch lớn với hồ sơ khai thuế có dấu hiệu trốn thuế, đề nghị Đội trưởng Đội Thuế chỉ đạo, phân công các đơn vị thực hiện và hoàn thành trong quý 2/2025 các biện pháp nghiệp vụ để hộ kinh doanh tự giác khai

thuế, khai bổ sung hồ sơ khai thuế, trường hợp không thực hiện, lập và củng cố hồ sơ về hành vi vi phạm, trốn thuế để chuyển cơ quan công an điều tra, xử lý.

+ Thực hiện rà soát chuẩn hóa mã số thuế hộ kinh doanh 06 với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để định danh chủ hộ kinh doanh 06, xác định địa chỉ cư trú chủ hộ kinh doanh 06.

+ Rà soát, xác định thông tin chủ hộ kinh doanh 06, gửi Văn bản/Thông báo yêu cầu bổ sung Thông tin bằng hình thức bưu chính, Etax Mobile, zalo, tin nhắn SMS, email... nêu rõ số thuế nợ, số thuế kê khai thiếu, cùng các hành vi vi phạm, yêu cầu các cá nhân này liên hệ ngay với cơ quan thuế quản lý, hoàn thành nghĩa vụ về thuế, hóa đơn và nghĩa vụ ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo các Đội Thuế khai thác dữ liệu số lượng giao dịch nhận tiền thường xuyên hoặc đột biến của các hộ kinh doanh do Cục Thuế cung cấp, đối chiếu với danh sách hộ kinh doanh đang quản lý để rà soát, phát hiện hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh nhưng chưa đưa vào quản lý; để phân loại rủi ro, tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với hộ kinh doanh có rủi ro cao.

- Tăng cường kiểm tra chứng từ đầu vào, đầu ra của hộ kinh doanh để có cơ sở xác định mức doanh thu khoán sát với thực tế.

- Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo các Đội Thuế thực hiện thu thập thông tin để thực hiện bổ sung dữ liệu vào ứng dụng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh trong đó bắt buộc thu thập thông tin về số căn cước công dân, diện tích mặt bằng, số lượng lao động, số tài khoản ngân hàng. Đồng thời thực hiện việc quay video các tuyến phố kinh doanh chính để đưa vào cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh để hoàn thành xây dựng cơ sở dữ về hộ kinh doanh trọng điểm cần tập trung quản lý.

b) Đối với hộ kê khai:

- Tăng cường giám sát hàng tháng, quý đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương thức kê khai để hạn chế tình trạng kê khai sai, trốn thuế, gian lận thuế. Việc giám sát chặt chẽ sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, công bằng trong hệ thống thuế và tăng nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra thuế tại bàn đối với hồ sơ khai thuế của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương thức kê khai.

Cục Thuế xây dựng, ban hành, áp dụng bộ chỉ số tiêu chí rủi ro trong quản lý thuế và hóa đơn đối với hộ kinh doanh.

c) Đối với hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử:

- Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) chỉ đạo các Đội Thuế thực hiện nghiêm chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Thuế về việc triển khai Cổng thông tin điện tử dành cho hộ kinh doanh đăng ký, kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số theo Công văn số 311/TCT-DNNCN ngày 20/02/2025 của Tổng cục Thuế, đảm bảo hỗ trợ 100% các hộ kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số thực hiện việc đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế trên Cổng.

- Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang), Đội Thuế liên huyện đẩy mạnh công tác thu thập thông tin của các cá nhân kinh doanh thương mại điện tử,

kinh doanh trên nền tảng số từ các tổ chức trong hệ sinh thái thương mại điện tử (đơn vị vận chuyển, ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán, đại lý của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, đơn vị truyền thông quảng cáo, ...); phối hợp chặt chẽ với Cục Thuế trong việc theo dõi, đôn đốc các đơn vị vận chuyển, ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán cung cấp thông tin theo yêu cầu (khi Cục Thuế triển khai). Trong quý II/2025, Đội Thuế thực hiện yêu cầu 100% các đơn vị vận chuyển trên địa bàn thực hiện cung cấp danh sách hộ kinh doanh, cá nhân thuê đơn vị vận chuyển hàng hóa, doanh thu thu hộ... Trường hợp đơn vị vận chuyển không phối hợp cung cấp thông tin thì cơ quan thuế phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra để lấy dữ liệu thông tin vận chuyển của các đơn vị này. Dữ liệu thông tin thu thập được chuyển về Cục Thuế để xây dựng cơ sở dữ liệu của đơn vị vận chuyển trên toàn quốc.

- Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) tổ chức giám sát, kiểm tra công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số trong nội bộ cơ quan thuế, thường xuyên tiếp nhận các thông tin phản ánh của người nộp thuế qua nhiều luồng thông tin (đơn thư, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử, hội nhóm trên mạng xã hội, ...) để kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý của cán bộ thuế tránh gây phiền hà, nhúng nhệch cho người nộp thuế.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CHI CỤC THUẾ KHU VỰC XIX (BỘ PHẬN MỘT CỬA AN GIANG)

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Chi cục Thuế khu vực XIX (Bộ phận một cửa An Giang) trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh gửi các Phòng, Đội Thuế.

- Thực hiện đánh giá kết quả triển khai nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại các Đội Thuế. Kết quả này là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan thuế và công chức thuế.

- Kiểm tra các Đội Thuế trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.

- Bố trí nguồn nhân lực để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án này.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện đề án.

II. ĐỘI THUẾ LIÊN HUYỆN

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại đề án đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.

- Bố trí nguồn nhân lực để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án này./.